

Số: 17/NQ-HĐND

Đông Hưng, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt phương án sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên các thôn
trên địa bàn xã Đông Hưng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG HƯNG
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 197./KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 207-TB/ĐU ngày 01/6/2026 và Thông báo số 209-TB/ĐU ngày 08/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đông Hưng về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Đông Hưng;

Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của UBND xã về việc sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên các thôn trên địa bàn xã Đông Hưng; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-VHXX ngày 29/6/2026 của Ban Văn hoá – Xã hội Hội đồng nhân dân xã khoá II, nhiệm kỳ 2026-2031; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phương án sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên các thôn trên địa bàn xã Đông Hưng

- Số thôn trước khi sắp xếp: 35 thôn. Trong đó: Số thôn giữ nguyên hiện trạng, thực hiện đổi tên: 08 thôn. Số thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại: 27 thôn.
- Số thôn sau sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên: 22 thôn (giảm 13 thôn).

Cụ thể như sau:

Thôn 1 (*nhập phần diện tích thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại Đà Giang vào thôn 4, thôn 5*): Quy mô dân số của thôn là 668 hộ, 2.098 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn 5 (cũ).

Thôn 2 (*nhập một phần của thôn 1 và Khu đô thị QL10 vào thôn 2, thôn 3*): Quy mô dân số của thôn là 588 hộ, 1.786 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn 2 (cũ).

Thôn 3 (*nhập một phần của thôn 1 vào thôn Phong Lôi Đông*): Quy mô dân số của thôn là 574 hộ, 1.789 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Phong Lôi Đông (cũ).

Thôn 4 (*nhập một phần của thôn 1 vào thôn Phong Lôi Tây*): Quy mô dân số của thôn là 582 hộ, 1.859 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Phong Lôi Tây (cũ).

Thôn 5 (*nhập thôn Hồng Phong, thôn Phan Thanh, thôn Đông Khê*): Quy mô dân số của thôn là 899 hộ, 3.070 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Phan Thanh (cũ).

Thôn 6 (*nhập thôn Đà Giang và thôn Trần Phú*): Quy mô dân số của thôn là 646 hộ, 2.176 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Đà Giang (cũ).

Thôn 7 (*nhập thôn Đề Quang, thôn Lê Tiến và thôn Bắc Lạng*): Quy mô dân số của thôn là 836 hộ, 2.698 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Đề Quang (cũ).

Thôn 8 (*nhập thôn Long Bối và thôn Long Bối Đông*): Quy mô dân số của thôn là 800 hộ, 2.532 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Long Bối (cũ).

Thôn 9 (*nhập một phần của thôn Đông Các vào thôn Nam Quán*): Quy mô dân số của thôn là 661 hộ, 2.088 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Nam Quán (cũ).

Thôn 10 (*nhập một phần của thôn Đông Các vào thôn Nam Hải*): Quy mô dân số của thôn là 618 hộ, 1.935 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Đông Các (cũ).

Thôn 11 (*nhập một phần thôn Trung Lịch Động và Khu đô thị Đông Các vào thôn Nam Lịch Động*): Quy mô dân số của thôn là 616 hộ, 1.992 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Nam Lịch Động (cũ).

Thôn 12 (*nhập một phần thôn Trung Lịch Động vào thôn Bắc Lịch Động*): Quy mô dân số của thôn là 612 hộ, 2.047 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Bắc Lịch Động (cũ).

Thôn 13 (*đổi tên thôn Đồng Vi*): Quy mô dân số của thôn 543 hộ, 1.749 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Đình làng Đồng Vi.

Thôn 14 (*đổi tên thôn Bảo Châu*): Quy mô dân số của thôn 629 hộ, 1.950 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Đình Làng Bảo Châu.

Thôn 15 (nhập thôn Đồng Lệ và thôn Anh Dũng): Quy mô dân số của thôn 603 hộ, 1.978 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Đình làng Đồng Lệ.

Thôn 16 (nhập thôn Cổ Dũng 1 và thôn Cổ Dũng 2): Quy mô dân số của thôn 896 hộ, 3.048 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá thôn Cổ Dũng 2 (cũ).

Thôn 17 (đổi tên thôn Thuần Túy): Quy mô dân số của thôn 855 hộ, 3.014 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá Thôn Thuần Túy (cũ).

Thôn 18 (đổi tên thôn Tân Sơn): Quy mô dân số của thôn 615 hộ, 1.988 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá Thôn Tân Sơn (cũ).

Thôn 19 (đổi tên thôn Trung): Quy mô dân số của thôn 759 hộ, 2.310 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá Thôn Trung (cũ).

Thôn 20 (đổi tên thôn Bắc): Quy mô dân số của thôn 689 hộ, 2.131 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá Thôn Bắc (cũ).

Thôn 21 (đổi tên thôn Đông): Quy mô dân số của thôn 578 hộ, 1.719 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá Thôn Đông (cũ).

Thôn 22 (đổi tên thôn Nam): Quy mô dân số của thôn 723 hộ, 2.206 nhân khẩu; nơi đặt trụ sở làm việc: Nhà văn hoá Thôn Nam (cũ).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức kiện toàn, bố trí đội ngũ người hoạt động ở thôn; quản lý hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan; bảo đảm ổn định tình hình địa phương, không làm ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của Nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân xã giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Đông Hưng khoá II, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- BTV Đảng uỷ;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Ký bởi: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG HƯNG
Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 29/06/2026 15:29:51

Phí Ngọc Thành